

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11-6-2020

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021, giữa:

\*Nguyên đơn: **Tạ Thị Hải C**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 40, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

\*Bị đơn: **Hoàng Văn C1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 40, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Tạ Thị Hải C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Hải C và anh Hoàng Văn C1, chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2009.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống. Anh C1 có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Điều này làm cho cuộc sống vợ chồng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Chị C đã nhiều lần khuyên và thông cảm bỏ qua nhưng anh C1 vẫn không thay đổi. Nay, chị C xác định tình cảm giành cho anh C1 đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh

Hoàng Văn C1.

Về con C1: Có 02 con C1 tên là Hoàng Anh D, sinh ngày 02/11/2008 và Hoàng Linh A, sinh ngày 09/12/2015. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi các con.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản C1: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

*-Bị đơn anh Hoàng Văn C1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Hải C với anh Hoàng Văn C1; giao con C1 là Hoàng Anh D, sinh năm 2008 và Hoàng Linh A, sinh năm 2015 cho chị C trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên C sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Tạ Thị Hải C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Hoàng Văn C1 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Hoàng Văn C1 cư trú tại tổ 40, ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn anh Hoàng Văn C1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn C1 là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Hải C và anh Hoàng Văn C1 chung sống với nhau tự nguyện vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2007 (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2008*). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của

Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, chia sẻ, quan tâm dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Chị C và anh C1 không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị C xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cương quyết xin ly hôn với anh C1.

Về phía anh Hoàng Văn C1, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh C1 nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh C1 không tham gia, chứng tỏ anh C1 không có thiện chí cùng chị C đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, giải thích cho chị C biết hậu quả của việc ly hôn nhưng chị C vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh C1. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh C1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Tạ Thị Hải C được ly hôn với anh Hoàng Văn C1 là phù hợp.

[2] Về con C1: Có 02 con C1 tên là Hoàng Anh D, sinh năm 2008 và Hoàng Linh A, sinh năm 2015, hiện hai cháu đang sống cùng chị C. Chị C có yêu cầu được trực tiếp chăm nom nuôi dưỡng con C1. Xét yêu cầu của chị C là có C sở được chấp nhận, bởi lẽ cháu D và cháu A còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị C có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án anh C1 không tham gia giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về việc nuôi con, chứng tỏ anh C1 không có thiện chí nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu D và cháu A cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản C1 và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho chị Tạ Thị Hải C được ly hôn với anh Hoàng Văn C1.

**2. Về con C1 và cấp dưỡng nuôi con:** Giao cháu Hoàng Anh D, sinh năm 2008 và Hoàng Linh A, sinh năm 2015 cho chị Tạ Thị Hải C trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:** Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Nguyên đơn chị Tạ Thị Hải C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004609 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Quang Thìn – Thạch Ni**

**Nguyễn Thị Hương**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 5 năm 2020

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thìn

Bà Cao Thị Mỹ

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Đan, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

\*Bị đơn: Anh Trần Tuấn Anh, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho chị Nguyễn Ngọc Đan được ly hôn với anh Trần Tuấn Anh.

**2. Về con C1:** Giao cháu Trần Ngọc Khánh Vy, sinh ngày 02/3/2014 cho chị Nguyễn Ngọc Đan trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

**3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản C1 và các vấn đề khác:** Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Đan phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011462, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ .... phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Lê Quang Thìn – Cao Thị Mỹ**

**Nguyễn Thị Hương**







*Đồng Phú, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 14 tháng 3 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Văn Tư**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 486/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018 giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* **Nguyễn Tiến Hải**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

*\*Bị đơn:* **Đồng Thị Kim Ngân**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho anh Nguyễn Tiến Hải được ly hôn với chị Đồng Thị Kim Ngân.

**2. Về con C1:** Giao cháu Nguyễn Hải Long, sinh ngày 06/6/2017 cho anh Nguyễn Tiến Hải trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

**3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản C1 và các vấn đề khác:** Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Nguyễn Thị Thanh Hoa phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010604, quyển số 0213 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc      giờ      phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Tư – Nguyễn Thành Hạnh**

**Nguyễn Thị Hương**

